

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSDP QUÝ I NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày / / 2026 của Sở Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ước thực hiện		Ước 3 tháng so (%)	
			Quý I	Lũy kế từ đầu năm 2026	Dự toán	Cùng kỳ năm 2025
A	B	I	2	3	4=3/I	5
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	100.400.000	32.357.958	32.357.958	32%	168%
I	Thu nội địa	76.900.000	26.195.095	26.195.095	34%	182%
II	Thu từ dầu thô	-	-	-		
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	23.500.000	6.162.863	6.162.863	26%	128%
IV	Thu viện trợ	-	-	-		
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	58.778.057	19.563.341	19.563.341	33%	237%
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	52.899.742	17.466.881	17.466.881	33%	212%
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	14.096.500	10.820.306	10.820.306	77%	447%
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSDP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu phân chia NSDP theo tỷ lệ %	38.803.242	6.646.575	6.646.575	17%	114%
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	2.077.643	-	-	0%	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách					
2	Thu bổ sung có mục tiêu	2.077.643	-	-	0%	
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính					
IV	Thu kết dư	413.000	-	-	0%	
V	Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang	2.381.572	2.096.460	2.096.460	88%	
VI	Thu từ nguồn vay bù đắp bội chi	999.100			0%	
VII	Vốn nước ngoài	7.000			0%	
C	TỔNG CHI NSDP	58.778.057	19.771.270	19.771.270	34%	405%
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	57.842.444	19.771.270	19.771.270	34%	412%
1	Chi đầu tư phát triển	26.686.200	13.623.039	13.623.039	51%	1272%
2	Chi thường xuyên	29.408.395	6.146.195	6.146.195	21%	165%
3	Chi cho vay					
4	Chi viện trợ					
5	Chi trả nợ lãi	85.500	2.036	2.036	2%	
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	3.910			0%	
7	Dự phòng NSNN	1.658.439			0%	
8	Các nhiệm vụ chi khác					
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	935.613			0%	0%
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau					